

Số: 541 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình
số 1082/TTr-STNMT-VP ngày 31 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 21 thủ tục hành chính lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm: 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 04 thủ tục hành chính thay thế, 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính:

Thủ tục có thứ tự I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6, I.8, I.10, I.11, I.12, I.13, I.14, I.15, I.16, I.17 ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố

thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ tục có thứ tự I.1, I.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC, ĐT;
- Lưu: VT, (KSTT/L)

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản					
1	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn: không quá 05 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn. - Thời hạn trình hồ sơ: không	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Mức thu lệ phí cấp phép như sau: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/ 01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/ 01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha,	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố:</i> không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</i> không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>		mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.	và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò: không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò. - Thời hạn trình hồ sơ: không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Mức thu lệ phí cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng như sau: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
3	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé,	Không	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khoáng sản	sản/trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản. - <i>Thời hạn trình hồ sơ:</i> không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố:</i> không quá 05 ngày, kể từ ngày	Quận 1)		- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ</i> : không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
4	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	* Thời hạn giải quyết: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i> : không quá 03 ngày làm việc. - <i>Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản</i> : không quá 120 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, gồm: + Thời hạn kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa: không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Theo Phụ lục đính kèm.	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tiếp nhận. + Thời hạn lấy ý kiến chuyên gia: không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên. + Thời hạn tổng hợp ý kiến và trình hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia xem xét, quyết định. - Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản: không quá 40 ngày làm việc, gồm:			lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Thời gian lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng: không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành nhận đủ hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường. + Thời gian hoàn thành biên bản họp Hội đồng: không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung,			hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng. - <i>Thời hạn trình hồ sơ</i>: không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố</i>: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ</i>: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố.				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</i>				
5	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò	* Thời hạn giải quyết: - Thời hạn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thẩm định và trình hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc. - Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: 03 ngày làm việc. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
6	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực	1) Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	* Trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản và Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: theo	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	có dự án đầu tư xây dựng công trình	thực địa: không quá 25 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 06 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa. + Thời hạn cơ quan được lấy ý kiến trả lời: không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý. Thời gian lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan không tính vào thời gian thẩm định. + Thời hạn hoàn thành việc		Phụ lục đính kèm. * Trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không thu phí, lệ phí.	- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thẩm định hồ sơ: không quá 38 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - <i>Thời hạn trình hồ sơ</i>: không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố</i>: không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường.			giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. 2) Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 20 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra, rà soát văn bản có trong hồ sơ, kể cả kiểm tra tại thực địa. Trường hợp việc điều				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản do có thay đổi về trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà phải xác định và điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì thời gian hoàn thành công việc này không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ. - <i>Thời hạn trình hồ sơ</i>: không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố</i>: không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ</i>: không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i> 3) Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 45 ngày, gồm: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra tại thực địa: không quá 10 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành thẩm định hồ sơ: không quá 35 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - <i>Thời hạn trình hồ sơ</i>: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố</i>: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ</i>: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ</i>				
7	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn: không quá 05 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Theo Phụ lục đính kèm	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn trình hồ sơ: không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.			và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng: không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng. - Thời hạn trình hồ sơ: không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Theo Phụ lục đính kèm	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
9	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé,	Không	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khoáng sản	sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản: không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. - <i>Thời hạn trình hồ sơ:</i> không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố:</i> không quá 05 ngày, kể từ ngày	Quận 1).		- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ</i> : không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
10	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i> : không quá 05 ngày. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ</i> : + Thời hạn kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa: không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 15	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Mức thu lệ phí cấp phép là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản. - <i>Thời hạn trình hồ sơ:</i> không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố:</i> không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</i> không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không</i>			lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
11	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn: không quá 03 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn. - Thời hạn trình hồ sơ: không	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Mức thu lệ phí cấp phép là 2.500.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố. - <i>Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố:</i> không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</i> không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	*Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn: không quá 03 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. + Thời hạn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. - Thời hạn trình hồ sơ: không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>			- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

B. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản					
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: gồm 2 trường hợp: *Trường hợp 1: Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đối với cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng: + Thời hạn thông báo thông tin về tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và hệ thống mạng đấu thầu quốc	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Mức thu lệ phí cấp phép như sau: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/ 01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/ 01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/ 01 giấy phép.	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		gia, Báo đầu thầu. + Thời gian tiếp nhận và thông báo về hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khác là: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên. + Thời gian lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản: không quá 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thông báo nêu trên. * Trường hợp 2: Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đối với cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời hạn lấy ý kiến chuyên gia và thẩm định hồ sơ: không quá 38 ngày			mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		làm việc kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò khoáng sản để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng kỹ thuật để thẩm định đề án. + <i>Thời hạn tổng hợp ý kiến chuyên gia:</i> không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân Thành phố. + Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ,				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân cấp Thành phố quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp Thành phố hoặc Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản. - <i>Thời hạn trình hồ sơ</i>: không quá 21 ngày, kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân Thành phố.				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.</i>				
2	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thời gian hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá: không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016. - Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định. - <i>Thời hạn tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản</i>: không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - <i>Thời gian trình hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá</i>: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường			thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - <i>Thời gian phê duyệt kết quả trúng đấu giá:</i> không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân Thành phố phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có). - <i>Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá:</i> là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.			nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thời gian hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá: không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định. - Thời hạn tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản: không	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016. - Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thời gian trình hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian phê duyệt kết quả trúng đấu giá: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân Thành phố phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không			ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có). - <i>Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá:</i> là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.				
4	Đóng cửa mở khoáng sản	* <i>Giai đoạn phê duyệt Đề án đóng cửa mở khoáng sản:</i> - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> không quá 03 ngày. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> không quá 39 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, gồm: + Trong thời gian không quá 10 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi hồ sơ lấy ý kiến nhận xét	Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	- Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phản biện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết). + Thời hạn tổ chức, cá nhân được được lấy ý kiến trả lời và hoàn thành công tác kiểm tra thực địa: không quá 12 ngày kể từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến. + Thời hạn tổng hợp ý kiến, lập tờ trình: không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng. + Thời hạn tổ chức phiên họp Hội đồng: trong 05 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng tổ chức phiên họp Hội đồng.			số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Thời hạn hoàn thành Biên bản họp Hội đồng: không quá 02 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. + Thời hạn ban hành thông báo bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ: trong 03 ngày kể từ hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình hồ sơ: không quá 10 ngày, sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, nộp bổ sung của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp Thành phố phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.			- Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn trả kết quả phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: không quá 01 ngày, kể từ khi nhận được Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản từ Ủy ban nhân dân Thành phố. - Thời hạn tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt: Thời gian căn cứ vào nội dung đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. * Giai đoạn kiểm tra, nghiệm thu, ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản:				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn lấy ý kiến về bảo vệ môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường: không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thời hạn cơ quan được lấy ý kiến trả lời: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến. - Thời hạn kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ: Trong thời gian 06 ngày sau khi nhận được ý kiến của cơ quan được lấy ý kiến. - Thời hạn trình hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ: không quá 05 ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định đóng cửa mỏ				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khoáng sản. - Thời hạn ban hành Quyết định đóng cửa mỏ của Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 01 ngày, kể từ khi nhận được Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản từ Ủy ban nhân dân Thành phố.				

C. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ
	Lĩnh vực Khoáng sản	
1	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố).	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (Được thay thế bởi Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản)

2	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố).	
3	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản và ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản (làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố).	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (Được thay thế bởi 2 thủ tục gồm (1) Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; (2) Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt)
4	Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (Được thay thế bởi 2 thủ tục gồm (1) Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, (2) Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản được thay thế bởi thủ tục Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản)
5	Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản	

PHỤ LỤC

MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, mức thu phí, lệ phí thuộc danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường như sau:

1. Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Mức phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản như sau:

Số TT	Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT)	Mức phí
1	Đến 01 tỷ đồng	10 triệu đồng
2	Trên 01 đến 10 tỷ đồng	10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng)
3	Trên 10 đến 20 tỷ đồng	55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng)
4	Trên 20 tỷ đồng	85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)

2. Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Mức thu lệ phí cấp phép như sau:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối	
a	Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm	1.000.000
b	Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ đến 10.000 m ³ /năm	10.000.000
c	Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm	15.000.000
2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	
a	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm	15.000.000
b	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở	20.000.000

	lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này	
c	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này	30.000.000
3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng	40.000.000
4	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này	
a	Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	40.000.000
b	Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	50.000.000
5	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này	60.000.000
6	Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm	80.000.000
7	Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại	100.000.000

3. Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản; thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

Mức thu lệ phí cấp phép như sau:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối	
a	Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm	500.000
b	Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ đến 10.000 m ³ /năm	5.000.000
c	Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm	7.500.000
2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	
a	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm	7.500.000
b	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này	10.000.000
c	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này	15.000.000

3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng	20.000.000
4	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này	
a	Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	20.000.000
b	Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	25.000.000
5	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này	30.000.000
6	Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm	40.000.000
7	Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại	50.000.000